

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức:

- Kiểm tra các kiến thức học sinh đã đạt được trong chương trình học kì I; học sinh biết cách vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống, từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

2. Về năng lực cần hướng tới:

- Nhận biết và khai thác được một số yếu tố của thơ Đường luật: thể thơ, bố cục, niêm luật, gieo vần,...

- Nhận biết và phân tích được các đơn vị kiến thức tiếng Việt như các biện pháp tu từ, câu tạo từ, trạng ngữ...

- Viết được bài văn phân tích bài thơ Đường luật

3. Về phẩm chất:

- Chăm chỉ, yêu nước, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tỉ lệ % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Thơ Đường luật	2 1đ	2 3đ		4 40%
2	Viết	Đoạn văn nghị luận xã hội			1 2đ	1 20%
		Bài văn phân tích bài thơ Đường luật			1 4đ	1 40%
Tổng			1	3	6đ	10
Tỉ lệ			1%	30%	60%	100%
Tỉ lệ chung			40%		60%	100%

C. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương / Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng

1	Độc hiểu	Thơ Đường luật	Nhận biết - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ Đường luật. - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệu, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố NT trong thơ. - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ. Thông hiểu - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật. - Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật, vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật. - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục	2*	2*	
2	Viết	Đoạn văn nghị luận xã hội/Bài văn phân tích bài thơ Đường luật	Vận dụng: - Viết được đoạn văn nghị luận xã hội. - Viết được bài văn phân tích bài thơ Đường luật. + Đảm bảo bố cục 3 phần Mở bài-Thân bài-Kết bài. + Phân tích được các đặc sắc về mặt nội dung và nghệ thuật của bài thơ			2*
Tổng số câu				2	2	2
Tỉ lệ %				10	30	60
Tỉ lệ chung				40		60

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024-2025

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: Ngữ văn 8
Thời gian: 90 phút

Mã đề thi 801

(Đề thi gồm 01 trang)

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CHẠY GIẶC (Nguyễn Đình Chiểu)

Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây,
Một bàn cờ thế phút sa tay.
Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ bầy chim dáo dác bay.
Bến Nghé của tiền tan bọt nước,
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây.
Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng?
Nỡ để dân đen mắc nạn này!

(Tuyển tập Nguyễn Đình Chiểu)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh hoảng hốt, ngơ ngác, mất phương hướng của người dân khi giặc Pháp xâm lược.

Câu 3 (2,0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ sau:

Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ bầy chim dáo dác bay.

Câu 4 (1 điểm): Nhà thơ gửi đến người đọc thông điệp gì từ tác phẩm?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Được sống trong hòa bình, ấm no, hạnh phúc là điều ai cũng mong muốn. Em hãy viết đoạn văn khoảng 8 câu, nêu ý nghĩa của hòa bình đối với mỗi con người.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), phân tích bài thơ *Chạy giặc* của tác giả Nguyễn Đình Chiểu.

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024-2025

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: Ngữ văn 8
Thời gian: 90 phút

Mã đề thi 802

(Đề thi gồm 01 trang)

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

QUA ĐÈO NGANG (Bà Huyện Thanh Quan)

*Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

(Bà Huyện Thanh Quan – *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*,
NXB Văn hoá, Hà Nội, 1963)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Ghi lại những từ ngữ miêu tả, khắc họa cảnh vật và con người nơi Đèo Ngang.

Câu 3 (2,0 điểm): Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong 2 câu thơ sau? Nêu tác dụng?

*Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.*

Câu 4 (1 điểm): Nhà thơ gửi đến người đọc thông điệp gì từ tác phẩm?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Tình yêu quê hương đất nước là tình cảm cao quý, thiêng liêng. Em hãy viết đoạn văn khoảng 8 câu, nêu tầm quan trọng của tình yêu quê hương, đất nước của mỗi con người.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), phân tích bài thơ *Qua Đèo Ngang* của tác giả Bà Huyện Thanh Quan.

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
NĂM HỌC 2024-2025

ĐỀ DỰ PHÒNG

(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: Ngữ văn 8
Thời gian: 90 phút

Mã đề thi 803

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chiều xuân ở thôn Trùng Mại

Phân phát mưa phùn xâm xẩm bay,
Mặc manh áo ngắn giục trâu cày.
Nàng dâu sớm đã gieo dưa đỏ,
Bà lão chiều còn xới đậu đây.
Mía cạnh giậu tre đang nảy ngọn,
Khoai trong đám cỏ đã xanh cây.
Điền viên nghĩ thật nguồn vui thú,
Dẫu chẳng “hành môn” đôi cũng khuây.
(Nguyễn Bảo)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (0,5 điểm): Ghi lại những từ ngữ miêu tả hình ảnh mùa xuân thiên nhiên nơi làng quê được tái hiện trong văn bản.

Câu 3 (2,0 điểm): Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì trong 2 câu thơ sau? Nêu tác dụng?

Mía cạnh giậu tre đang nảy ngọn,
Khoai trong đám cỏ đã xanh cây.

Câu 4 (1 điểm): Nhà thơ gửi đến người đọc thông điệp gì từ tác phẩm?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): *Chiều xuân ở thôn Trùng Mại* gợi nên hình ảnh cuộc sống thanh bình, trù phú của một vùng quê. Em hãy viết đoạn văn khoảng 8 câu, nêu ý nghĩa của hòa bình đối với mỗi con người.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), phân tích bài thơ **Chiều xuân ở thôn Trùng Mại** của tác giả Nguyễn Bảo.

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Năm học: 2024 – 2025

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 90 phút
MÃ ĐỀ 801

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU (4 điểm)		4,0
	1	- HS xác định đúng thể thơ của văn bản: Thất ngôn bát cú Đường luật	0,5
	2	HS ghi lại những từ ngữ khắc họa hình ảnh hoảng hốt, ngơ ngác, mất phương hướng của người dân khi giặc Pháp xâm lược: - <i>lũ trẻ lơ xơ chạy</i> - <i>đàn chim dáo dác bay</i>	0,5
	3	- Chỉ ra 01 biện pháp tu từ: (chỉ cần nêu đúng được 01 BPTT) + Đảo ngữ, phép đối “bỏ nhà”, “lơ xơ chạy” và “mất ổ”, “dáo dác bay” + Liệt kê: “lũ trẻ lơ xơ chạy”, “đàn chim dáo dác bay” - Tác dụng: + Làm câu thơ gợi hình, gợi cảm + Giúp người đọc hình dung hình ảnh hoảng hốt, ngơ ngác, mất phương hướng của người dân khi giặc Pháp xâm lược - Qua đó , tác giả bộc lộ tình cảm xót xa cho tình cảnh đáng thương của người dân và bày tỏ thái độ căm thù giặc xâm lược.	0,5 1,0 0,5
	4	Nhà thơ gửi đến người đọc thông điệp : Hãy trân trọng cuộc sống hòa bình/ Hãy lên án những cuộc chiến tranh	0,5
II	VIẾT		6,0
	1	* Hình thức: Đúng hình thức đoạn văn, đủ dung lượng khoảng 8 câu * Nội dung: Đảm bảo các ý cơ bản: - Dẫn dắt, nêu vấn đề - Khái niệm - Ý nghĩa - Phản đề - Liên hệ, rút ra bài học <i>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách, miễn là phù hợp với quy chuẩn đạo đức, GV linh hoạt khi chấm</i>	0,5 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25
	2	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ Đường luật)</i> - Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. Phân tích được nội dung cơ bản và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ - Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng	0,25 0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Phân tích một tác phẩm văn học	
		HS có thể triển khai phân tích theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu và khai thác được những tín hiệu nghệ thuật và nêu được nội dung cơ bản sau: 1. Mở bài – Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác: Năm 1859, thực dân Pháp đánh chiếm Gia Định, Nguyễn Đình Chiểu viết bài Chạy giặc . – Dẫn đề (ghi lại bài thơ).	0,5

	– Chuyển mạch: phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của bài thơ. 2. Thân bài * Hai câu đề – Từ chính xác, gợi tả, hình ảnh thực, sinh động: tan chợ, vừa, tiếng súng Tây, cờ thê, phút sa tay. – Tiếng súng của giặc Pháp đột ngột nổ vang, phá tan cuộc sống yên lành của nhân dân ta và đẩy nước nhà đến chỗ nguy nan, thất bại hoàn toàn. – Cảm xúc mở đầu bài thơ: bàng hoàng, tuyệt vọng. * Hai câu thực – Biện pháp ẩn dụ, đảo ngữ, những trạng từ gợi hình ảnh loạn li, tan tác của nhân dân ta: lơ xơ, dáo dác. – Cách ngắt nhịp chẵn – lẻ → lời than thở xót xa: Bỏ nhà / lũ trẻ / lơ xơ chạy, Mất ổ / đàn chim / dáo dác bay. – Nỗi khổ của nhân dân ta trong cảnh chạy giặc. * Hai câu luận – Biện pháp đảo ngữ được tiếp tục sử dụng, hình ảnh gợi tả: quê hương thân yêu Bến Nghé, Đồng Nai, bị giặc thiêu huỷ, cướp bóc, của tiền tan bọt nước, tranh ngói nhuốm màu mây. – Tố cáo tội ác của giặc vừa cụ thể vừa khái quát bằng giọng thơ u uất, căm hờn. – Tội ác dã man của giặc xâm lược. * Hai câu kết – Ngôn ngữ châm biếm sắc cạnh (rày đâu vắng, nở đê dân đen), than oán triều đình nhà Nguyễn sợ giặc, bỏ mặc dân tình khổ ải. – Nỗi căm khái trước cảnh điêu linh của nhân dân. 3. Kết bài – Giá trị hiện thực: tái hiện cảnh chạy giặc của người dân trong những ngày thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ. – Giá trị tư tưởng, tình cảm: biểu lộ lòng yêu nước, thương dân tha thiết, lòng căm thù giặc xâm lược bạo tàn.	2,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0,5
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, chặt chẽ, có cảm xúc, sáng tạo.</i>	0,25

BGH duyệt

Tổ (nhóm) CM

Giáo viên ra đề

Đinh Thị Hiền

Ngô Thị Ngọc Bích

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Năm học: 2024 – 2025

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 90 phút
MÃ ĐỀ 802

Phần	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	Câu 1. - HS xác định được thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật	0.5 điểm
	Câu 2. HS ghi lại được những từ ngữ miêu tả, khắc họa cảnh vật và con người nơi Đèo Ngang: - Cỏ cây chen đá, lá chen hoa - Lom khom dưới núi, tiều vài chú - Lác đác bên sông, chợ mấy nhà	0.5 điểm
	Câu 3. - Biện pháp tu từ đảo ngữ: nhớ nước – thương nhà; - Tác dụng: + Khắc họa sâu sắc nỗi lòng của một con người yêu nước: nhớ nước, thương nhà. + Đồng thời thể hiện tài năng của tác giả khi mượn thanh âm tên loài vật để nói lên nỗi lòng của mình với nước nhà.	2 điểm
	Câu 4. Thông điệp của tác phẩm: Hãy yêu thương, trân trọng những tình cảm gia đình gắn bó, thân thiết. Đồng thời phát huy tinh thần yêu quê hương, đất nước.	1 điểm
Phân viết	Câu 1. HS có thể viết theo suy nghĩ riêng của mình nhưng cần đảm bảo các yêu cầu: + Hình thức: Đảm bảo hình thức của đoạn văn; không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt câu, chính tả; đảm bảo dung lượng đoạn văn + Nội dung: Nêu được tầm quan trọng của tình yêu quê hương, đất nước và thể hiện trách nhiệm của mình với quê hương, đất nước.	2 điểm
	Câu 2.	
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc và hình thức bài văn</i>	0.25 điểm
	b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Viết bài văn phân tích một bài thơ Đường luật	0.25 điểm
	c. <i>Nội dung:</i> - Mở bài: Giới thiệu được tác giả, tác phẩm - Thân bài: Phân tích được các đặc sắc về mặt nội dung và nghệ thuật của bài thơ + Hai câu đề • Thời điểm nữ thi sĩ bước tới Đèo Ngang	0.5 điểm 2.0 điểm

	• Gợi tả cảnh quan con đèo. + Hai câu thực • Cuộc sống và con người nơi đèo Ngang, cảnh vật có sự đối nhau. • Sử dụng từ láy lom khom, lác đác làm tăng thêm sự hoang vắng, nghèo nàn của khung cảnh. + Hai câu luận • Tiếng kêu quốc quốc, gia gia càng làm tăng thêm nỗi nhớ nhà. • Sử dụng phép đối và đảo ngữ, vừa tạo hình, vừa tạo nhạc. + Hai câu kết • Tâm trạng của nữ sĩ khi dừng chân đứng lại để nhìn ngắm cảnh đèo. • Nhận ra cái cô đơn, lẻ loi của mình giữa không gian bao la. NT: Học sinh khai thác được các đặc điểm của một bài thơ Đường luật thể hiện trong văn bản - Kết bài: Khẳng định về giá trị, ý nghĩa của bài thơ <i>GV có thể linh hoạt chấm, hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất định hướng.</i>	0.5 điểm
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0.25 điểm
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, cách viết sáng tạo, hệ thống lí lẽ và dẫn chứng sáng rõ.	0.25 điểm

BGH duyệt

Tổ (nhóm) CM

Giáo viên ra đề

Đinh Thị Hiên

Nguyễn Thị Thanh

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Năm học: 2024 – 2025
(ĐỀ DỰ PHÒNG)

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 8
Thời gian làm bài: 90 phút
MÃ ĐỀ 803

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU (4 điểm)		4,0
	1	- HS xác định đúng thể thơ của văn bản: Thất ngôn bát cú Đường luật	0,5
	2	HS ghi lại những từ ngữ miêu tả hình ảnh mùa xuân thiên nhiên nơi làng quê được tái hiện trong văn bản: - <i>phân phát mưa phùn xâm xẩm bay</i> - <i>mía nẩy ngọn</i> - <i>khoai xanh cây</i>	0,5
	3	- Chỉ ra 01 biện pháp tu từ: (chỉ cần nêu đúng được 01 BPTT) + Đối, liệt kê <i>mía- khoai, cạnh giậu tre- trong đám cỏ, đang nẩy ngọn- đã xanh cây</i> - Tác dụng: + Làm câu thơ gợi hình, gợi cảm + Giúp người đọc hình dung hình ảnh mùa xuân thiên nhiên nơi làng quê thanh bình, trù phú, ấm no - Qua đó, tác giả bộc lộ tình cảm yêu mến, ngợi ca vẻ đẹp quê hương, đất nước	0,5 1,0 0,5
	4	Nhà thơ gửi đến người đọc thông điệp: Hãy trân trọng cuộc sống hòa bình/ tình yêu quê hương, đất nước	0,5
II	VIẾT		6,0
	1	* Hình thức: Đúng hình thức đoạn văn, đủ dung lượng khoảng 8 câu * Nội dung: Đảm bảo các ý cơ bản: - Dẫn dắt, nêu vấn đề - Khái niệm - Ý nghĩa - Phản đề - Liên hệ, rút ra bài học <i>HS có thể diễn đạt theo nhiều cách, miễn là phù hợp với quy chuẩn đạo đức, GV linh hoạt khi chấm</i>	0,5 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25
	2	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ Đường luật)</i> - Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. Phân tích được nội dung cơ bản và một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của bài thơ - Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng	0,25 0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Phân tích một tác phẩm văn học	
		HS có thể triển khai phân tích theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu và khai thác được những tín hiệu nghệ thuật và nêu được nội dung cơ bản sau: 1. Mở bài: Khái quát về tác giả, tác phẩm - Giới thiệu tác giả Nguyễn Bảo.	0,5

	+ Là một nhà thơ xuất sắc ở thế kỉ XV + Thơ ca của ông có nội dung phong phú, bao gồm nhiều mảng đề tài lớn - Giới thiệu bài thơ “ Chiều xuân ở thôn Trùng Mai”. + Bài thơ "Chiều xuân ở thôn Trùng Mai" là một tác phẩm xuất sắc + Bài thơ đã vẽ lên bức tranh làng quê vào một buổi chiều xuân với những hình ảnh quen thuộc, mộc mạc + Thể hiện tấm lòng yêu quê hương, gắn bó sâu đậm của thi nhân. 2. Thân bài: Phân tích bài thơ + Câu thơ mở đầu: Khái quát khung cảnh bức tranh thiên nhiên- mùa xuân, với nét đặc trưng của mùa xuân là mưa xuân phân phát, kết hợp phép đảo ngữ. + Câu thơ 2: Hình ảnh con người lao động hiện lên giản dị, gần gũi - Áo manh mỏng-> cuộc sống vất vả - Công việc: giục trâu cày, gieo dưa, xới đất + Câu thơ 3-4: Hình ảnh: nàng dâu, mẹ già - Thời gian: sớm, chiều - hành động: gieo dưa, xới đậu -> sự gắn bó, tần tảo chịu thương chịu khó của người lao động + Câu thơ 5-6: Hình ảnh cảnh vật: mía và khoai "Đang nảy ngọn" , “đã xanh cây” -> sự tươi tốt, trù phú của cảnh vật. + Hai câu thơ cuối: tình cảm của nhà thơ => Thú điền viên là thú vui nơi thôn dã, ruộng vườn, thường để chỉ những vị quan lui về ở ẩn. => Nhà thơ đã gửi gắm tấm lòng yêu quê tha thiết. Bức tranh quê hương với đường nét, màu sắc, âm thanh, có lúc giống như tranh thủy mặc, có lúc lại rất sống động như chính cuộc sống đang hiện ra trước mắt người đọc. - Đánh giá lại giá trị nội dung, nghệ thuật + Thể thơ: thất ngôn bát cú Đường luật + phép đối, phép đảo ngữ, nhân hóa + Hình ảnh thơ gần gũi, giản dị + Ngôn ngữ mộc mạc, dễ hiểu... 3. Kết bài: Cảm nhận chung về bài thơ.	2,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i>	0,5
	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, chặt chẽ, có cảm xúc, sáng tạo.	0,25

BGH duyệt

Tổ (nhóm) CM

Giáo viên ra đề

Đinh Thị Hiền

Ngô Thị Ngọc Bích